

Số: **20** /BC-HĐND

Hà Nội, ngày **16** tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát công tác tuyển sinh đầu cấp; việc xây dựng, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và việc cải tạo, xây mới trường mầm non, trường phổ thông của thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình công tác số 01/CTr-HĐND ngày 03/01/2023 của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố, Thường trực HĐND Thành phố tổ chức Đoàn khảo sát về công tác tuyển sinh đầu cấp; việc xây dựng, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và việc cải tạo, xây mới trường mầm non, trường phổ thông của thành phố Hà Nội. Đoàn khảo sát đã nghiên cứu báo cáo của 04 sở, 30 quận, huyện, thị xã và khảo sát, làm việc trực tiếp với 04 quận, huyện¹. Đoàn khảo sát báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, trong những năm qua, Thành phố Hà Nội đã đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trong đó việc đầu tư mạng lưới trường học theo quy hoạch, xây dựng trường chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác tuyển sinh đầu cấp là những nội dung trọng tâm và đến nay đã đạt được nhiều kết quả.

1. Về công tác tuyển sinh đầu cấp tại các trường phổ thông trên địa bàn

Công tác tuyển sinh đầu cấp qua các năm học đã được các cấp lãnh đạo quan tâm, đảm bảo công khai về tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, hệ thống văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT đầy đủ, chặt chẽ; công tác tập huấn về quy chế, nghiệp vụ tổ chức thi nghiêm túc, có chiều sâu, có sự phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ của các sở, ban, ngành Thành phố. Xây dựng và đưa vào sử dụng một cách toàn diện các công cụ hỗ trợ các nghiệp vụ thi, tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

2. Về việc xây dựng, công nhận trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn.

Trên cơ sở chỉ tiêu và các giải pháp xây dựng trường chuẩn quốc gia được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp Thủ đô Hà

¹ 04 sở, ngành, đơn vị: Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Quy hoạch Kiến trúc; Kế hoạch và Đầu tư. Đoàn khảo sát làm việc trực tiếp tại 04 quận, huyện: Ba Đình, Hoàng Mai, Đống Đa, Chương Mỹ.

Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, phân bổ Kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt CQG, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo và một số dự án xây dựng cơ bản nhiệm vụ chi cấp Thành phố, UBND Thành phố đã tổ chức triển khai, giao chỉ tiêu thực hiện đến các sở, ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, đến nay đã đạt nhiều kết quả.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tập trung tham mưu UBND Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng, công nhận trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn. Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo được UBND Thành phố ủy quyền giải quyết nhiều thủ tục hành chính, đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã để kiểm tra, tư vấn, thẩm định và trình UBND Thành phố công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch hàng năm.

Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo, đến hết tháng 9/2023, số trường công lập đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn Thành phố đạt tỷ lệ **72,7%** (1.632/2.244 trường), trong đó: Mầm non đạt 71,9% (576/801 trường); Tiểu học đạt 68,3% (487/715 trường); Trung học cơ sở đạt 80,1% (488/611 trường); Trung học phổ thông đạt 66,9% (81/121 trường).

Để hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80-85%, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 31/8/2022 về việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2022-2025; mục tiêu trong giai đoạn 2022-2025, toàn Thành phố phải hoàn thành công nhận mới 552 trường chuẩn quốc gia, công nhận lại 1.150 trường.

3. Về việc đầu tư cải tạo, xây mới trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn.

Theo báo cáo, năm học 2022 - 2023, toàn Thành phố có 2.840 trường mầm non, phổ thông, 29 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) và 01 Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội (*tăng 406 trường so với cùng kỳ năm 2012*) với 64.792 lớp (*tăng 18.541 lớp so với cùng kỳ năm 2012*); 2.177.000 học sinh (*tăng 603.389 học sinh so với cùng kỳ năm 2012*); 122.968 giáo viên (*tăng 40.413 giáo viên so với cùng kỳ năm 2012*); 65.264 phòng học (*tăng 20.394 phòng học so với cùng kỳ năm 2012*); Diện tích sàn/học sinh nhìn chung tăng đều ở các cấp - đạt 9,1m²/học sinh tăng gấp 3 lần so với năm 2012 (năm 2012 là 3,2 m²/học sinh); đến nay cơ bản mỗi xã, phường, thị trấn đã có 01 trường mầm non công lập, 01 trường tiểu học công lập, 01 trường THCS công lập; Hà Nội được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận

đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo trong giai đoạn 2020 - 2023 (đến tháng 9/2023), trên địa bàn Thành phố đã cải tạo được 1.707 trường công lập các cấp (trong đó, mầm non 769 trường, Tiểu học 527 trường, THCS 402 trường, THPT 9 trường); xây mới được 118 trường công lập các cấp (trong đó, mầm non 52 trường, Tiểu học 31 trường, THCS 29 trường, THPT 6 trường).

- Giai đoạn 2023-2027 nhu cầu cần xây mới 356 trường học công lập các cấp (trong đó 145 trường mầm non, 88 trường tiểu học, 100 trường THCS, 23 trường THPT) và cần sửa chữa, cải tạo 618 trường học công lập các cấp (trong đó 185 trường mầm non, 210 trường tiểu học, 170 trường THCS, 53 trường THPT).

- Một số dự án lĩnh vực giáo dục được Thành phố dự kiến hỗ trợ trong Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 (Tổng số gồm 98 dự án trường THPT phân cấp đầu tư), trong đó đã phê CTĐT **76 dự án** (trong đó: 24 dự án đã phê duyệt quyết định đầu tư; đã khởi công 05 dự án); chưa phê CTĐT **22 dự án**: 7 dự án xin giảm danh mục (Trường Nguyễn Gia Thiều, Long Biên đã đạt chuẩn; trường Khương Đình, quận Thanh Xuân chuyển SGD&ĐT mua sắm thiết bị không xây dựng; Trường Trần Nhân Tông Hai, quận Hai Bà Trưng mới đầu tư; 4 trường thuộc quận Đống Đa giảm danh mục, dồn kinh phí đầu tư 2 trường (sẽ đầu tư sau 2025); **15 dự án** (trong đó có **14** dự án đang đề xuất tăng quy mô đầu tư/tổng mức đầu tư và đề nghị bổ sung vốn hỗ trợ).

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội có 174 dự án khu đô thị, khu nhà ở có quy mô từ 2 ha trở lên; trong đó: 55 dự án không quy hoạch bố trí trường học; **119 dự án** có quy hoạch **393 trường học**, đã hoàn thành hoặc đang triển khai xây dựng 117 trường học, trong đó: mầm non 46 trường, tiểu học 35 trường, trung học cơ sở 21 trường, trung học phổ thông 4 trường, liên cấp 11 trường.

II. Một số tồn tại hạn chế

- Tại Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố và Quyết định số 3075/QQĐ-UBND ngày 12/7/2012 của UBND Thành phố về Quy hoạch mạng lưới trường học, quy định tối thiểu mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở và 3-5 vạn dân có 01 trường trung học phổ thông. Tuy nhiên, vẫn còn một số phường thuộc các quận nội thành thiếu trường học công lập².

2. Còn 8 quận có phường thiếu trường học, gồm: (1) Quận Ba Đình thiếu 2 trường THCS (thuộc phường Điện Biên và Liễu Giai); (2) Quận Bắc Từ Liêm thiếu 2 trường Tiểu học và 2 trường THCS (thuộc phường Cổ Nhuế 1 và Xuân Tảo); (3) Quận Cầu Giấy thiếu 01 trường THCS phường Quan Hoa; (4) Quận Đống Đa thiếu 03 trường tiểu học (thuộc phường Quốc Tử Giám, Khâm Thiên, Ngã Tư Sở); thiếu 06 trường THCS (thuộc phường Quốc Tử Giám, Trung Liệt, Thổ Quan, Khâm Thiên, Phương Liệt, Ngã Tư Sở); (5) Quận Hà Đông thiếu 1 trường THCS thuộc phường Yên Khê; (6) Quận Hai Bà Trưng còn thiếu 01 trường Tiểu học phường Nguyễn Du, thiếu 05 trường THCS (phường Bưởi, Bưởi, Bách Khoa, Đồng Mác, Đồng Tâm, Ngô Thi Nhậm); (7) Quận Hoàn Kiếm thiếu 02 trường mầm non (phường Hàng Bông, Hàng Đào), thiếu 07 trường Tiểu học (các phường: Cửa Đông, Cửa Nam, Đồng Xuân, Hàng Bạc, Hàng Bài, Hàng Đào, Hàng Mã), thiếu 11 trường THCS (các phường: Cửa Đông, Cửa Nam, Hàng Bạc, Hàng Bồ, Hàng Bông, Hàng Buồm, Hàng Đào, Lý Thái Tổ, Phan Chu Trinh, Phúc Tân, Trần Hưng Đạo); (8) Quận Hoàng Mai thiếu 02 trường mầm non (KĐT Tây Nam Linh Đàm, KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp), thiếu 01 trường Tiểu học (KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp), thiếu 03 trường THCS (KĐT Tây Nam Linh Đàm, KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, KĐT Bắc Linh Đàm).

- Phát triển mạng lưới trường học theo quy hoạch thời gian vừa qua chưa bắt kịp so với tốc độ gia tăng dân số, gây ra hiện tượng quá tải trường, lớp cục bộ tại một số khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh đầu cấp, gây bức xúc trong dư luận. Tình trạng thiếu trường, lớp học tập trung tại các quận nội đô không còn quỹ đất để xây dựng mới hoặc mở rộng trường học dẫn đến vượt quy định về số học sinh/lớp, số lớp/trường, không đạt chỉ tiêu diện tích đất/học sinh, trường học vượt quy mô đào tạo không đạt chuẩn quốc gia. Việc kiểm soát dân cư tăng cơ học vào Hà Nội, đặc biệt tại khu vực các Quận nội thành chưa thật sự hiệu quả, luôn là áp lực làm mất cân đối giữa cung và cầu³.

- Việc quản lý, giám sát thực hiện dự án khu đô thị mới, dự án phát triển khu nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội, mặc dù đã có quy định trình tự thực hiện đầu tư, đảm bảo xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trước khi xây dựng các công trình khác trong phạm vi dự án theo từng phân kỳ đầu tư và đảm bảo chất lượng, tiến độ và khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án; Tuy nhiên thực tế công tác xây dựng, triển khai dự án trường học và các công trình hạ tầng xã hội, kỹ thuật đô thị khác còn chậm, chưa đồng bộ với các chức năng khác. Còn 269 trường học các cấp (chiếm khoảng 70% số dự án trường học được quy hoạch) chưa được đầu tư xây dựng theo tiến độ tại các khu đô thị trên địa bàn Thành phố.

- Các trường học chưa được xây dựng đa phần nằm trong các quỹ đất cơ sở sản xuất xí nghiệp công nghiệp, đất cơ quan, bộ ngành, trường cao đẳng, đại học hoặc trong các khu đô thị (chưa được đầu tư đồng bộ giữa nhà ở và các công trình hạ tầng thiết yếu trong đó có trường học các cấp) nhưng chưa có phương án di dời cụ thể để thực hiện bổ sung xây dựng trường học theo định hướng quy hoạch.

- Các quỹ trường học đang sử dụng hiện có chưa thật sự phù hợp với Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và đạt chuẩn Quốc gia do: Một số khu đất trường học nằm trong khu vực ngõ xóm dân cư hiện có hoặc còn chung với các hộ dân nên phần lớn diện tích khuôn viên nhiều trường bị hạn chế, thiếu khu giáo dục thể chất hoặc các phòng học năng khiếu...; Một số khác thì nằm tiếp giáp các tuyến đường giao thông đô thị có mật độ tham gia giao thông lớn, ảnh hưởng về tiếng ồn tới khối nhà học, sinh hoạt ngủ nghỉ; Các trường hiện trạng có nhà ở dân cư hiện có, chưa thực hiện được việc giải phóng mặt bằng để mở rộng cải tạo xây dựng trường (các trường hợp này chủ yếu nằm trong các khu vực nội thành, phố cổ, phố cũ).

³ Một số trường quá đông học sinh: Tiểu học Xuân Đình (80 lớp), Tiểu học Phúc Diễn (48 lớp), THCS Xuân Đình (60 lớp), THCS Cổ Nhuế 2 (55 lớp)... (vượt quá quy mô số lớp/trường), trên địa bàn phường chưa có quỹ đất để xây dựng bổ sung trường tiểu học, THCS công lập để dẫn học sinh/lớp, lớp/trường theo quy định (Bắc Từ Liêm)

- Một số phường, xã khu vực ngoài đô (thuộc các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Từ Liêm...) hiện nay chưa đảm bảo điều kiện để đầu tư xây dựng trường học và các công trình hạ tầng xã hội khác theo chuẩn (giới hạn về mật độ xây dựng, tầng cao) do bị hạn chế theo quy định của Luật đô thị, Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đô thị hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016).

- Tiến độ thực hiện các dự án xây mới, cải tạo, nâng cấp trường học công lập theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố còn chậm, đặc biệt là tiến độ các dự án trường trung học phổ thông phân cấp cho cấp huyện rất chậm do sau khi các địa phương nhận bàn giao, khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, hầu hết các dự án trường THPT đều đề xuất tăng quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư gấp nhiều lần so với dự kiến tại Kế hoạch. Các quận, huyện, thị xã đề xuất ngân sách Thành phố bổ sung kinh phí hỗ trợ⁴.

- Quy hoạch phân khu của thị xã Sơn Tây, đô thị vệ tinh Sóc Sơn và một số phân khu đô thị khác chưa được phê duyệt, do vậy không đủ điều kiện thu hồi đất, GPMB để triển khai đầu tư các dự án ra khu đất mới theo kế hoạch

- Còn 182 trường công lập chuẩn quốc gia đã quá hạn công nhận nhưng chưa công nhận lại và chưa đưa ra khỏi danh sách trường chuẩn; có 463 trường công lập các cấp chuẩn quốc gia có số học sinh vượt so quy định, 180 trường có số lớp vượt so với quy định.

- Chủ trương di dời các cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường và trụ sở các Bộ, ngành Trung ương ra khỏi khu vực nội đô sau đó bố trí quỹ đất để thực hiện các công trình công cộng, hạ tầng xã hội, tuy nhiên sau khi di dời các địa điểm này hầu hết đều cấp phép xây dựng các khu đô thị, nhà ở hoặc không giao lại quỹ đất cho Thành phố quản lý dẫn tới tiếp tục gây quá tải đối với trường học và khó khăn trong việc thu hồi quỹ đất để xây dựng trường học theo quy hoạch được duyệt.

- UBND Thành phố chưa ban hành tiêu chí bổ sung về cơ sở vật chất trường phổ thông nhiều cấp học tiên tiến hiện đại để các địa phương có căn cứ để lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

⁴ Có 18 đơn vị đề nghị Thành phố tăng mức vốn hỗ trợ do tăng quy mô và tổng mức đầu tư (không bao gồm kế hoạch đã dự kiến hỗ trợ)⁴ (gồm các đơn vị: Đống Đa, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn, Mê Linh, Hoài Đức, Đan Phượng, Phúc Thọ, Sơn Tây, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Ba Vì, Đông Anh, Chương Mỹ). Có 6 đơn vị báo cáo có 16 dự án tăng quy mô nhưng không đề nghị bổ sung vốn (04 đơn vị có phát sinh nhưng không đề xuất vốn)

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên ở các trường công lập còn thiếu so với định mức của Bộ GDĐT, các trường phải ký hợp đồng giáo viên, nhân viên còn thiếu theo quy định, gặp khó khăn trong việc chi trả kinh phí cho giáo viên hợp đồng.

III. Kiến nghị

1. Đối với UBND Thành phố

(1) Chỉ đạo rà soát tổng thể, xây dựng kế hoạch chi tiết khắc phục các tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố đến năm 2025 tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia của Thành phố đạt 80-85%, trong đó phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, lộ trình, giải pháp thực hiện. Hoàn thành kế hoạch trong tháng 11/2023, báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 14 - đầu tháng 12/2023.

(2) Chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã rà soát, cập nhật quy hoạch, bố trí quỹ đất xây dựng trường học, đặc biệt là trường công lập, đảm bảo diện tích trường, diện tích trung bình/học sinh, sĩ số học sinh/lớp và các điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu quy định trường đạt chuẩn quốc gia. Rà soát, thu hồi quyết định và bằng công nhận trường chuẩn quốc gia đối với các trường không giữ được các tiêu chuẩn đã công nhận, xác định tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia khách quan, thực chất. Bổ sung chỉ tiêu công nhận lại trường công lập đạt chuẩn quốc gia vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện hàng năm.

(3) Chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu lập quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp Luật Quy hoạch và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trong đó, xác định rõ chỉ tiêu trường học công lập cho các địa bàn dân cư; xác định định hướng, tỷ trọng phát triển giáo dục công lập và ngoài công lập một cách hợp lý.

(4) Chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng trường học công lập theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố, đặc biệt là các dự án xây mới để sớm khắc phục tình trạng thiếu trường, thiếu lớp. Kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn; ưu tiên cân đối, bổ sung nguồn vốn ngân sách Thành phố cho đầu tư cải tạo, nâng cấp các trường THPT; xem xét tăng cường hỗ trợ các quận, huyện còn nhiều khó khăn, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp so với bình quân chung của Thành phố⁵.

⁵ Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị tại cuộc họp Ban Chỉ đạo triển khai 3 lĩnh vực cho thấy còn một số khó khăn, vướng mắc chính cần tập trung tháo gỡ, như: Đối với 07 dự án trường THPT có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư do chưa phê duyệt tiêu chí cơ sở vật chất bổ sung; Đối với các dự án trường THPT phân cấp cho quận, huyện, thị xã thực hiện, còn 45 dự án của 14 địa phương đề nghị tăng mức vốn hỗ trợ do tăng quy mô dẫn đến tăng tổng mức đầu tư khoảng 3.307 tỷ đồng. Hiện nay, theo kế hoạch mới cân đối được 1.811 tỷ đồng để hỗ trợ cho 27 dự án. Đề nghị UBND Thành phố tiếp tục rà soát, cân đối bổ sung vốn cho các dự án còn lại; Việc bố trí ngân sách cấp huyện đối ứng thực hiện

(5) Có giải pháp quyết liệt yêu cầu các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện đầu tư xây dựng trường học tại các khu đô thị. Chỉ đạo rà soát, kiên quyết thu hồi đối với các dự án xây dựng trường học mà chủ đầu tư cố tình chây ỳ, năng lực kém, chậm triển khai, vi phạm quy định pháp luật, giao cho UBND quận, huyện, thị xã lập dự án đầu tư xây dựng trường học công lập.

(6) Chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường ra khỏi nội đô, dành quỹ đất để xây dựng hạ tầng xã hội, trong đó ưu tiên xây dựng các trường học công lập phục vụ nhu cầu học tập của Nhân dân.

2. Đối với các sở, ngành Thành phố

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

(1) Rà soát quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, quy hoạch mạng lưới trường học; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan, khẩn trương đề xuất phương án quy hoạch mạng lưới trường học của Thành phố giai đoạn đến năm 2030 để tích hợp vào quy hoạch Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất cơ cấu hợp lý trong việc đầu tư xây dựng các trường công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thành phố.

(2) Rà soát, thực hiện công nhận và công nhận lại trường chuẩn quốc gia đảm bảo thực chất, đúng tiêu chí quy định về trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

(3) Đôn đốc việc triển khai, tổng hợp, đánh giá bước đầu kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về Quy định giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội; báo cáo tại các kỳ họp thường lệ của HĐND Thành phố.

(4) Hướng dẫn, phối hợp với các quận, huyện, thị xã trong việc đầu tư, quản lý các trường trung học phổ thông theo quy định phân cấp tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND. Quản lý chặt chẽ chất lượng các trường ngoài công lập; khẩn trương tham mưu chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập (theo điểm a, khoản 2, Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

(1) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư; đôn đốc tình hình thực hiện dự án, tiến độ thực hiện dự án trường học đối với các chủ đầu tư; xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm đối với các chủ đầu tư không thực hiện đúng nội dung văn bản chấp thuận đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư.

(2) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan rà soát các khu đô thị chưa xây dựng trường học; đề xuất giải pháp xử lý cụ thể đối với những khu đô thị đã đi vào hoạt động nhưng chưa bố trí xây dựng trường học.

(3) Chủ trì rà soát các dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các trường trung học phổ thông được phân cấp đầu tư cho cấp huyện, cân đối nguồn vốn thực hiện đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí vốn ngân sách nhà nước.

2.3. Sở Tài chính

(1) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo tham mưu, hoàn thiện cơ chế tài chính và chế độ quản lý tài chính cho giáo dục và đào tạo; cơ chế khuyến khích các tổ chức, thành phần kinh tế đầu tư phát triển mạng lưới trường học.

(2) Hướng dẫn công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công trong các trường công lập (bể bơi, nhà luyện tập thể chất...).

2.4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

(1) Rà soát, đề xuất cập nhật, bổ sung quy hoạch trường học công lập trên địa bàn Thành phố tại các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được Thành phố phê duyệt, hoàn thành, báo cáo UBND Thành phố trong Quý II năm 2024.

(2) Đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt một số quy hoạch phân khu tại các đô thị vệ tinh Sơn Tây, Sóc Sơn. Đối với các dự án trường học vướng mắc về quy hoạch, kịp thời đề xuất tháo gỡ, hướng dẫn các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

2.5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng và UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, bố trí quỹ đất để đầu tư trường học công lập theo quy hoạch.

2.6. Sở Nội vụ: Tham mưu UBND Thành phố về công tác tuyển dụng đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên các trường công lập; về việc thực hiện chính sách ưu tiên, hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên; các chính sách ưu đãi, tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhằm thu hút những nhà giáo có năng lực, có trình độ cao.

3. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã

(1) Rà soát, xây dựng kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2023-2025 và kế hoạch hàng năm. Chủ động, tích cực xây dựng, đề xuất công nhận, công nhận lại trường chuẩn quốc gia thuộc phạm vi quản lý; không để “nợ” tiêu chí. Có biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

(2) Rà soát bổ sung quy hoạch, xác định và bố trí quỹ đất đầu tư xây dựng, cải tạo trường học. Đối với một số dự án cải tạo, nâng cấp trường học mà hiện trạng còn có dân cư đang sinh sống trong khuôn viên cần kiểm tra rà soát, đánh giá cụ thể những tồn tại, vướng mắc, tổ chức giải phóng mặt bằng để sớm triển khai dự án.

(3) Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị trường học, xác định nhu cầu của từng trường, từng bậc học, cấp học. Tập trung nguồn lực, giao đúng, đủ, kịp thời kinh phí cho các trường học để nhà trường chủ động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đầu tư cơ sở vật chất cho các trường theo hướng đồng bộ, hiện đại.

(4) Tăng cường huy động nguồn thu (đặc biệt là thu tiền sử dụng đất), đảm bảo nhu cầu vốn theo kế hoạch đầu tư công. Nâng cao trách nhiệm và quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, tháo gỡ khó khăn, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ các dự án xây dựng trường học.

(5) Tạo điều kiện cho các trường học ngoài công lập và các cơ sở giáo dục mầm non tự thực hoạt động và phát triển song song với việc tăng cường công tác quản lý nhà nước, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân trên địa bàn. Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng trường học đối với các trường học ngoài công lập trên địa bàn.

Trong quá trình khảo sát và qua báo cáo của các quận, huyện, thị xã, Đoàn khảo sát nhận được một số ý kiến đề xuất, kiến nghị của các đơn vị. Thường trực HĐND Thành phố tổng hợp và chuyển đến UBND Thành phố để nghiên cứu, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền, thông báo cho các đơn vị và báo cáo Thường trực HĐND biết, giám sát (*phụ lục số kèm theo*).

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát về công tác tuyển sinh đầu cấp; việc xây dựng, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và việc cải tạo, xây mới trường mầm non, trường phổ thông của thành phố Hà Nội. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- HĐND Thành phố;
- Đ/c Bí thư Thành ủy (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các vị đại biểu HĐND TP;
- UBND, UB MTTQ TP;
- Thành viên Đoàn khảo sát;
- VP TU, HĐND, UBND TP;
- Các sở: GD&ĐT, TN&MT; XD, QHKT, TC, KH&ĐT; Nội vụ;
- TT HĐND, UBND các Q-H-TX;
- Lưu: VT, Ban VH-XH Huyện.

TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà



PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số **20**/BC-HĐND ngày **16** tháng 10 năm 2023 của Thường trực HĐND Thành phố)

Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị của các đơn vị về công tác tuyển sinh đầu cấp; việc xây dựng, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và việc cải tạo, xây mới trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn

I. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc (của các quận, huyện, thị xã)

1. Đối với công tác tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn

(1) Một số địa phương, số học sinh đăng ký tuyển vào lớp đầu cấp nhiều hơn số điều tra trên địa bàn (do dân cơ học biến động). (Hoài Đức, Thanh Oai, Đông Anh, Chương Mỹ, Long Biên, Sơn Tây, Hoàng Mai, Thanh Trì)

(2) Trên địa bàn quận có nhiều khu đô thị, dân số cơ học tăng nhanh, số lượng người lao động các tỉnh tạm trú nhiều dẫn đến khó khăn trong công tác tuyển sinh vào các trường công lập (Cầu Giấy, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm)

(3) Số HS đăng ký nguyện vọng vào trường THPT công lập cao, các trường THPT công lập trên địa bàn chưa có đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng nguyện vọng của con em nhân dân (Ba Đình, Cầu Giấy, Gia Lâm, Hoàn Kiếm)

(4) Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, phụ huynh thường đi làm xa, gây khó khăn trong việc điều tra nhu cầu học tập đầu cấp của học sinh, xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh dẫn đến kết quả tuyển sinh của một số trường chưa sát. (Ba Vì)

(5) Một số học sinh không có đăng ký thường trú tại Hà Nội, không được tuyển sinh vào các trường THPT công lập phải học các trường ngoài công lập hoặc về quê tiếp tục học THPT, điều này gây khó khăn người lao động ngoại tỉnh về Thành phố làm việc. (Ba Đình, Gia Lâm)

(6) Một số gia đình học sinh từ quê lên sinh sống, không dùng thiết bị thông minh, không có kết nối Internet dẫn đến việc tham gia tiếp nhận thông tin, tham gia tuyển sinh trực tuyến cần có sự hỗ trợ của nhà trường (Hoàn Kiếm, Thanh Oai)

2. Đối với việc xây dựng, công nhận trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn.

(1) Một số trường đã được công nhận chuẩn Quốc gia nay đến thời hạn phải công nhận lại thì chưa đủ điều kiện do nhiều nguyên nhân như: quy mô (số lớp/trường, số hs/lớp, diện tích, thiếu phòng học chức năng/phòng học bộ môn, diện tích phòng học không đảm bảo, thiếu trang - thiết bị dạy và học (Hoài Đức,

Thanh Oai, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Đống Đa, Chương Mỹ, Hà Đông, Phúc Thọ, Long Biên, Sơn Tây, Sóc Sơn, Hoàng Mai, Hoàn Kiếm, Nam Từ Liêm, Thanh Trì, Ba Đình, Hà Đông)

(2) Nguồn lực tài chính của đơn vị còn hạn chế nên việc tập trung cho đầu tư cải tạo, xây mới các trường để công nhận lại, công nhận mới trường đạt chuẩn Quốc gia gặp khó khăn, còn chưa tương xứng với yêu cầu. (Hoài Đức, Ba Vì, Thanh Oai, Đông Anh, Chương Mỹ, Hà Đông, Sóc Sơn, Thanh Trì, Chương Mỹ)

(3) Tiến độ thi công tại một số trường học còn chậm do thủ tục đầu tư kéo dài (liên quan quy hoạch, chỉ giới hạ tầng kỹ thuật, PCCC...) cùng với vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng ảnh hưởng tới việc đáp ứng các mục tiêu kế hoạch, lộ trình phát triển trường lớp trên địa bàn huyện đề ra. (Hoài Đức)

(4) Diện tích khu đất xây dựng trường khu vực trung tâm các đô thị có quỹ đất hạn chế, trong khi quy định diện tích đất bình quân tối thiểu 12m² cho một trẻ em (Đối với cấp mầm non); tối thiểu 10m² cho một học sinh (Đối với trường tiểu học và THCS), như vậy các trường trong quận rất khó để đạt được diện tích theo Thông tư 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đống Đa, Nam Từ Liêm, Hoàn Kiếm)

(5) Thực hiện Luật giáo dục 2019 và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với các môn học mới ở cấp phổ thông, các quy định về chuẩn đào tạo giáo viên, nhân viên cũng là một trong những khó khăn cho các nhà trường; hiện nay đội ngũ giáo viên, nhân viên trong các nhà trường đang thiếu so với quy định. Các môn học mới chưa có giáo viên, nhân viên (Hà Đông, Chương Mỹ).

(6) Việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất một số trường khu vực ngoài đô thị còn gặp khó khăn, tiến độ chậm (Tây Hồ).

(7) Một số trường trong diện cải tạo sửa chữa phải di chuyển địa điểm học của học sinh, khó khăn trong việc bố trí địa điểm để di chuyển; các trường phải di chuyển đến 2 đến 3 địa điểm, khó khăn trong công tác quản lý, đồng thời quá hạn công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia (Ba Đình, Hoàn Kiếm).

(8) Trường mới thành lập và hoạt động dưới 3 năm khó thực hiện công nhận mới, do quy định trường mới thành lập phải có ít nhất một khóa học sinh đã hoàn thành Chương trình (tương đương trường phải hoạt động 4 năm đối với tiểu học, 5 năm đối với THCS). (Hoàng Mai)

(9) Các khu đô thị tuy đã được đưa vào sử dụng, nhưng hệ thống trường học hầu hết chưa được đầu tư xây dựng và nếu có chủ yếu thuộc loại hình trường tư thục, nên có cha mẹ học sinh có nguyện vọng cho con em được học tại các trường công lập nên các trường công khu vực này bị quá tải (Hà Đông, Gia Lâm, Nam Từ Liêm)

3. Đối với việc đầu tư, cải tạo, xây mới trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn.

(1) Việc quy hoạch mạng lưới trường lớp đảm bảo đạt chuẩn gấp khó khăn do thiếu quỹ đất để bố trí xây dựng trường học, thiếu quỹ đất để mở rộng trường đảm bảo diện tích đạt chuẩn. (Sóc Sơn, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Đống Đa)

(2) Một số xã đã bố trí được quy hoạch đất cho giáo dục nhưng không có nguồn lực tài chính (Chương Mỹ).

(3) Thành phố chưa ban hành tiêu chí về CSVC trường phổ thông tiên tiến hiện đại, do đó Huyện chưa có căn cứ để lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Đông Anh)

(4) Quy hoạch phân khu của thị xã Sơn Tây chưa được phê duyệt, do vậy không đủ điều kiện thu hồi đất, GPMB để triển khai đầu tư các dự án ra khu đất mới theo kế hoạch; các trường còn lại đầu tư mở rộng tại vị trí cũ của các trường đầu tư ra khu đất mới cũng sẽ không thực hiện được (cơ bản nhóm dự án đầu tư trường học ra khu đất mới hoặc mở rộng đều vướng mắc). (Sơn Tây)

(5) Đối với dự án xây dựng, cải tạo 02 trường THPT Việt Đức và THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm: cả 02 trường đều chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành (trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm chưa có hồ sơ quản lý, sử dụng đất; trường THPT Việt Đức mới có “Sổ xanh”) (Hoàn Kiếm)

4. Khó khăn đối với việc thực hiện 21/2022/NQ-HBND ngày 12/9/2022 của HBND Thành phố.

(1) Một số dự án lĩnh vực giao dục được Thành phố dự kiến hỗ trợ trong Nghị quyết số 02/NQ-HBND ngày 08/4/2022 (Tổng số gồm 98 dự án trường THPT phân cấp đầu tư)

- Đã phê CTBT 76 dự án (trong đó: 24 dự án đã phê duyệt quyết định đầu tư, đã khởi công 05 dự án)

- Chưa phê CTBT 22 dự án: 7 dự án xin giảm danh mục (Trường Nguyễn Gia Thiệu, Long Biên đã đạt chuẩn; trường Khương Đình, quận Thanh Xuân chuyển SGD&ĐT mua sắm thiết bị không xây dựng; Trường Trần Nhân Tông Hai, quận Hai Bà Trưng mới đầu tư; 4 trường thuộc quận Đống Đa giảm danh mục, dồn kinh phí đầu tư 2 trường (sẽ đầu tư sau 2025); 15 dự án (trong đó có 14 dự án đang đề xuất tăng quy mô đầu tư/tổng mức đầu tư và đề nghị bổ sung vốn hỗ trợ). Cụ thể như sau:

+ 12/15 dự án không vướng mức về thủ tục, quy hoạch...; các đơn vị báo cáo sẽ duyệt chủ trương đầu tư trong kỳ họp HBND cấp huyện cuối năm. (Cầu Giấy 2 DA (Trường Yên Hòa và trường Cầu Giấy); Ba Đình 02 DA (Nguyễn Trãi, Phạm

Hồng Thái); Hoàn Kiếm 02 DA (Trần Phú, Việt Đức); Nam Từ Liêm 02 DA (Trung Văn, Đại Mỗ); Đống Đa 02 DA (Hoàng Cầu và Lê Quý Đôn); Thạch thất 01 DA (Bắc Lương Sơn).

+ 3/15 dự án có vướng mắc về địa điểm, quy hoạch: (1) Trường THPT Trung tâm đô thị vệ tinh huyện Sóc Sơn vướng do chưa có quy hoạch; (2) Trường tại ô đất THPT tại ô đất B2.5- THPT01 KĐT Thanh Hà chưa được bàn giao đất (Sở TN-MT đề xuất thủ tục thu hồi đất); (3) Trường Quang Minh huyện Mê Linh đề xuất ở vị trí mới nhưng chưa được chấp thuận địa điểm (Sở QH-KT có hướng dẫn).

(2) Có 18 đơn vị đề nghị Thành phố tăng mức vốn hỗ trợ do tăng quy mô và tổng mức đầu tư (không bao gồm kế hoạch đã dự kiến hỗ trợ) (gồm các đơn vị: Đống Đa, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn, Mê Linh, Hoài Đức, Đan Phượng, Phúc Thọ, Sơn Tây, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Ba Vì, Đông Anh, Chương Mỹ)

(3) Có 6 đơn vị báo cáo có 16 dự án tăng quy mô nhưng không đề nghị bổ sung vốn (04 đơn vị có phát sinh nhưng không đề xuất vốn: Ba Đình, Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm, Gia Lâm; Quận Thanh Xuân giảm 1 danh mục trường Khương Đình để mua sắm thiết bị; Quận Hai Bà Trưng giảm 1 danh mục trường THPT Trần Nhân Tông do đã đầu tư.)

5. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố

(1) Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, vệ sinh môi trường còn chưa đồng bộ, việc thu nhút nguồn lực đầu tư xây dựng còn hạn chế (Thanh Oai)

(2) Quy hoạch đất dành cho giáo dục còn thiếu nhiều so với nhu cầu, diện tích đất nhiều trường không lớn, sát nhà dân nên việc mở rộng, xây trường mới rất khó khăn. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất được đầu tư lớn nhưng số lượng trường chuẩn chưa đáp ứng được nhu cầu; cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục khu vực ngoài công lập còn nhiều hạn chế; vẫn còn thiếu 04 trường tiểu học và 06 trường THCS trên địa bàn quận (Đống Đa)

(3) Nhiều quỹ đất thuộc quyền quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập cũng như các công trình công nghiệp, sản xuất chưa di dời, bàn giao để xây dựng trường học. (Đống Đa)

(4) Quỹ đất còn lại thuộc Đề án quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn quận đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 đều khó khăn về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng hoặc trong quy hoạch phân khu của Thành phố. (Hà Đông)

(5) Việc xây dựng quy hoạch phát triển chưa có chiến lược lâu dài nên nhiều trường học quy mô nhỏ, diện tích chật hẹp không thể mở rộng thêm trong

khi quy mô các trường ngày càng tăng nên có nhu cầu lớn xây thêm các phòng học bộ môn, phòng chức năng. (Hà Đông)

(6) Quỹ đất quy hoạch trường học trong các khu đô thị trên địa bàn quận được phê duyệt theo mô hình xã hội hóa, UBND quận khó tiếp cận được các quỹ đất này để đầu tư xây dựng trường công lập. Việc đầu tư xây dựng trường học trong các khu đô thị chỉ mang tính cầm chừng, tiến độ chậm do đa số học sinh ở các khu đô thị và các khu chung cư đều có nhu cầu học tại các trường công lập thuộc khu vực xung quanh, do đó luôn tạo áp lực lên hệ thống trường công lập. (Hà Đông)

(7) Khu đất xây dựng trường THCS Phúc Xá tại địa chỉ số 15 phố Hồng Hà còn một số vướng mắc về quy hoạch đề điều. (Ba Đình)

6. Nội dung khác

(1) Đội ngũ giáo viên, nhân viên ở các trường công lập còn thiếu so với định mức của Bộ GDĐT, các trường phải ký hợp đồng giáo viên, nhân viên còn thiếu theo quy định, gặp khó khăn trong việc chi trả kinh phí cho giáo viên hợp đồng. (Ba Vì, Thanh Xuân, Đông Anh, Tây Hồ)

(2) Thành phố chưa ban hành tiêu chí về CSVC trường phổ thông tiên tiến hiện đại, do đó Huyện chưa có căn cứ để lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. (Đông Anh)

(3) Một số trường quá đông học sinh: Tiểu học Xuân Đình (80 lớp), Tiểu học Phúc Diễn (48 lớp), THCS Xuân Đình (60 lớp), THCS Cổ Nhuế 2 (55 lớp)... (vượt quá quy mô số lớp/trường), trên địa bàn phường chưa có quỹ đất để xây dựng bổ sung trường tiểu học, THCS công lập để dẫn học sinh/lớp, lớp/trường theo quy định (Bắc Từ Liêm)

II. Kiến nghị, đề xuất (của các quận, huyện, thị xã)

(1) Đề nghị UBND Thành phố tiếp tục quan tâm hỗ trợ đầu tư kinh phí cho các trường học để xây dựng CSVC đáp ứng nhu cầu trường chuẩn quốc gia. (Hoài Đức, Ba Vì, Thanh Oai, Chương Mỹ, Phúc Thọ, Sơn Tây, Phú Xuyên, Thanh Trì)

(2) Đề nghị Thành phố đầu tư, hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 (Phú Xuyên)

(3) Sở GDĐT Hà Nội giao các trường THPT Minh Quang, Bất Bạt được phép tuyển sinh trên toàn thành phố nhằm tạo cơ hội cho nhiều HS ở khu vực khi khác có nguyện vọng được đăng ký thi tuyển; thay đổi nhận thức của học sinh ở một số trường THCS gần khu vực 2 trường THPT trên để cố gắng học tập. (Ba Vì)

(4) Kiến nghị Thành phố bổ sung chỉ tiêu giáo viên, nhân viên đủ so với quy định của Bộ GD&ĐT đối với các cấp học, đảm bảo đủ số lượng giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Thanh Xuân, Cầu Giấy, Chương Mỹ, Tây Hồ, Đông Anh, Sơn Tây).

(5) Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền tạm thời chưa áp dụng tinh giản biên chế trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Bộ GD&ĐT sớm ban hành quy định về định mức giáo viên/lớp đối với giáo dục mầm non, phổ thông. (Đông Anh)

(6) Để đáp ứng nhu cầu đủ giáo viên dạy các bộ môn mới của Chương trình GDPT 2018 như môn KHTN, Lịch sử, Địa lý. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, đề nghị Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ chỉ đạo các trường sư phạm sớm đào tạo nguồn nhân lực cho các bộ môn này. Bảo lưu chế độ cho Nhà giáo khi được điều động công tác về các cơ quan quản lý giáo dục. (Đông Anh)

(7) Đề nghị Bộ GD&ĐT tham mưu sớm thực hiện chế độ cải cách tiền lương đối với nhà giáo, đặc biệt có cơ chế chính sách đãi ngộ đối với những giáo viên có nhiều cống hiến, đóng góp cho ngành GD&ĐT. (Đông Anh)

(8) Đối với những hồ sơ chưa được xét duyệt, những học sinh đúng tuyển ra nhập học muộn đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ để nhập liệu hồ sơ học sinh trên hệ thống (nếu có). (Đống Đa)

(9) Áp dụng cơ chế đặc thù về tăng cao để đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng theo Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và các trường phổ thông có nhiều cấp học; số 16/2022/ BGD&ĐT ngày 22/11/2022 Ban hành tiêu chuẩn cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Đống Đa, Hoàng Mai, Hà Đông)

(10) Đối với các dự án huyện đang trình thẩm định chủ trương đầu tư; trình lấy ý kiến của các Sở chuyên ngành trong quá trình lập dự án, thiết kế thi công đề nghị Thành phố, các Sở chuyên ngành quan tâm sớm cho ý kiến để huyện có cơ sở triển khai các bước tiếp theo theo quy định. (Hoài Đức, Thanh Oai, Phúc Thọ, Sơn Tây, Sóc Sơn, Thanh Trì)

(11) Có 18 đơn vị đề nghị Thành phố tăng mức vốn hỗ trợ do tăng quy mô và tổng mức đầu tư (không bao gồm kế hoạch đã dự kiến hỗ trợ) (gồm các đơn vị: Đống Đa, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Thanh Trì, Sóc Sơn, Mê Linh, Hoài Đức, Đan Phượng, Phúc Thọ, Sơn Tây, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Ba Vì, Đông Anh, Chương Mỹ)

(12) Đối với các ô đất đã được quy hoạch xây dựng trường học các cấp theo Quy hoạch phân khu đô thị đã được phê duyệt, kính đề nghị UBND Thành phố không cho phép chuyển đổi sang chức năng khác. (Cầu Giấy)

(13) Thành phố cần ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng trường học công lập, hạn chế giao đất cho các tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng trường học ngoài công lập do mức đóng góp của học sinh cao không phục vụ được cho số đông học sinh trên địa bàn. (Cầu Giấy)

(14) Đề nghị UBND Thành phố rà soát, thu hồi các dự án chủ đầu tư chậm triển khai và bàn giao cho UBND Quận để thực hiện các phương án xây dựng trường mầm non, tiểu học, THCS công lập đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. (Bắc Từ Liêm, Hoàng Mai, Hà Đông)

(15) Đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội điều chỉnh quy hoạch đối với ô đất quy hoạch chợ (G1/CCĐT4) tại phố Nghĩa Tân, phường Dịch Vọng Hậu (không còn phù hợp với nhu cầu của xã hội, đô thị) thành đất trường học (02 trường Tiểu học và Trung học cơ sở, quy mô: 05 tầng). (Cầu Giấy)

(16) Đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội thu hồi lô đất C4 (ký hiệu theo quy hoạch phân khu H2-2: K7-5/MN1, diện tích 4.380 m²) và giao cho quận Cầu Giấy để xây dựng trường mầm non công lập. (Cầu Giấy)

(17) Áp dụng cơ chế đặc thù cho các trường trong khu vực nội đô về Tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. (Đống Đa)

(18) Đề có vốn bố trí cho một số dự án có tính khả thi trong số các dự án đang chuẩn bị đầu tư hiện chưa có nguồn cân đối, đề nghị Thành phố nâng xem xét, tiếp tục nâng mức tỷ lệ điều tiết về ngân sách Quận từ 8% (hiện nay) lên mức 10% trong năm 2024 và những năm tiếp theo. (Đống Đa)

(19) Cơ sở nhà đất tại Số 17-19 Đặng Dung quận Ba Đình: Tại Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 05/02/2023 của UBND Thành phố giao "*Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận tổ chức bán đấu giá theo quy định của pháp luật và Thành phố là 05 địa điểm, bao gồm: ...Số 17-19 Đặng Dung – quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội..*". UBND quận Ba Đình đề xuất thu hồi và giao cho UBND quận Ba Đình để đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn phường Quán Thánh để giải quyết kiến nghị

cử tri và thực hiện Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 04/6/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận Ba Đình lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2020-2025 (Ba Đình)

(20) Đề đầu tư xây dựng trường phổ thông liên cấp tiên tiến, hiện đại theo Chương trình 06-CTr/TU, đề nghị Thành phố sớm ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn cơ sở vật chất để làm căn cứ huyện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. (Đông Anh)

(21) UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành sớm phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Chương Mỹ đến năm 2030 tầm nhìn 2050. Đầu tư kinh phí xây dựng trường chất lượng cao trên địa bàn huyện đến năm 2025. (Chương Mỹ)

(22) Đề nghị Thành phố bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng thêm 02 trường THPT công lập trên địa bàn quận. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sửa chữa cải tạo các trường THPT công lập giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND Thành phố giao. (Hà Đông)

(23) Bố trí kế hoạch vốn đầu tư hệ thống trường trường Liên cấp tại khu đất dự kiến tại phường Kiến Hưng quận Hà Đông (HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022) (Hà Đông)

(24) Đề nghị UBND thành phố, Công an thành phố Hà Nội sớm có hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục thẩm, duyệt PCCC các công trình trường học trên địa bàn (Ba Đình, Sơn Tây)

(25) Thường trực HĐND Thành phố thống nhất, chấp thuận quy mô đầu tư xây dựng Trường THPT Nguyễn Trãi và Trường THPT Phạm Hồng Thái (quận Ba Đình) theo hướng **đầu tư xây dựng mới** để đảm bảo đạt chuẩn quốc gia theo quy định. *(Nội dung này UBND quận Ba Đình đã có văn bản số 513/UBND-TCKH ngày 04/4/2023 và số 277/BC-UBND ngày 20/7/2023 báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo theo đúng chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo kết luận số 344/TB-VP ngày 31/7/2023)* (Ba Đình)

(26) Đề nghị UBND thành phố Hà Nội sớm phê duyệt quy hoạch phân khu làm cơ sở để UBND thị xã Sơn Tây triển khai các thủ tục thu hồi đất, GPMB thực hiện các dự án đảm bảo theo quy định. Trong khi chờ quy hoạch phân khu cho phép thị xã Sơn Tây được triển khai đầu tư các trường học theo quy hoạch chung đã được phê duyệt. (Sơn Tây)

(27) Để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trên địa bàn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đề nghị UBND Thành phố bổ sung thêm các quỹ đất xây dựng trường học đặc biệt đối với các địa bàn có dân số cơ học tăng cao như các phường Cổ Nhuế 1, Cổ Nhuế 2, Xuân Đình, Xuân Tảo, Phúc Diễn...(Bắc Từ Liêm)

(28) Đề xuất UBND Thành phố xem xét điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch (Mật độ xây dựng, tầng cao, hệ số sử dụng đất...) đối với khu vực đặc thù khó khăn về mặt bằng xây dựng còn hạn chế (như khu vực các phường còn thiếu nhiều diện tích đất xây dựng, như: Đông Ngạc, Cổ Nhuế 1, Cổ Nhuế 2, Phú Diễn, Đức Thắng); đồng thời, cập nhật quy hoạch các quỹ đất quy hoạch xây dựng trường học tại các địa điểm vướng mắc về công tác GPMB (đất nghĩa trang, đất di tích, đất hành lang...) hoán đổi với các quỹ đất ít vướng mắc trong công tác GPMB cùng khu vực có chức năng quy hoạch đất cây xanh, TDTT, công cộng, bến, bãi, hạ tầng kỹ thuật ít cấp thiết để ưu tiên bố trí quỹ đất xây dựng trường học tại các phường còn thiếu đất; các quỹ đất trường học trên địa bàn Quận đã xác định cụ thể vị trí trong 05 quy hoạch phân khu đô thị S1, S2, GS, H2-1, R đã được phê duyệt, đề xuất cập nhật quy hoạch trường học theo hướng điều chỉnh một số ô đất cấp trường phù hợp với thực tế. ...(Bắc Từ Liêm)

(29) Đề xuất UBND Thành phố xem xét, quan tâm đầu tư 01 trường liên cấp Dự án trọng điểm thuộc Chương trình 06 của Thành ủy trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.(Bắc Từ Liêm)

(30) Đề nghị Thành phố xem xét điều chỉnh quy hoạch các ô đất xây dựng trường học phù hợp để công tác giải phóng mặt bằng được thuận lợi (*một số địa điểm quy hoạch trường học vào nghĩa trang, khu dân cư ...*) (Hoàng Mai)

(31) Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm hoàn thiện hồ sơ quản lý, sử dụng đất làm căn cứ triển khai thực hiện đầu tư dự án đúng quy định; trường THPT Việt Đức được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành (Hoàn Kiếm)

(32) Đối với các quỹ đất sau khi di dời hệ thống cơ quan trụ sở các Bộ ngành, các trường Đại học, Cao đẳng theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thành phố cần có biện pháp kiên quyết thu hồi và giao UBND quận xây dựng trường học công lập. (Cầu Giấy, Đống Đa)

(33) Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các chủ đầu tư khu đô thị trên địa bàn quận, huyện sớm xây dựng các công trình hạ tầng xã hội trong các khu đô thị theo quy hoạch, trong đó chú trọng vào các công trình trường học đạt chuẩn, đảm bảo đủ trường, lớp phục vụ nhu cầu dạy và học để giảm tải áp lực cho hệ thống trường học công lập. (Hoài Đức, Thanh Oai, Bắc Từ Liêm, Hoàng Mai, Hà Đông, Thanh Trì)

(34) Khi Thành phố phê duyệt quy hoạch các dự án, các khu đô thị cần quy định tỷ lệ trường công lập để tránh khó khăn cho nhân dân trên địa bàn (Hoàng Mai)

III. Những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các Sở ngành

1. Khó khăn, vướng mắc

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

(1) Công tác tuyên truyền vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân tại các địa phương, cơ sở chấp hành quyết định thu hồi đất phục vụ các dự án đầu tư còn hạn chế từ các khâu: xác định nguồn gốc đất sử dụng đất, giá đất bồi thường, đơn giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc, cây cối làm căn cứ phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

(2) Sự phối kết hợp thực hiện các nhiệm vụ GPMB giữa các tổ chức, đoàn thể xã hội còn chưa sâu, chưa sát từ các khâu: nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; giám sát, phản ánh dư luận xã hội;

(3) Việc lưu trữ hồ sơ quản lý đất đai tại địa phương, cấp xã còn hạn chế: có nơi thất lạc hồ sơ, bản đồ, sổ mục kê, sổ địa chính. Dẫn đến việc theo dõi các biến động về đất đai, việc xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ gặp nhiều khó khăn.

(4) Tình trạng vi phạm về sử dụng đất, tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, không được xử lý kịp thời vẫn còn tồn tại.

1.2. Sở Quy hoạch-Kiến trúc

(1) Quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị là quy hoạch tổ chức không gian, xác định chức năng, quỹ đất dành cho các nhu cầu phát triển đô thị, trong đó có hệ thống giáo dục đào tạo, đầu vào là các quy hoạch ngành và dự báo phân bố dân cư theo quy hoạch. Do đó khi đầu vào (số liệu thống kê hiện trạng và số liệu của các ngành) có độ chính xác không cao, quá trình dịch vụ tăng cơ học khó kiểm soát sẽ dẫn đến tính dự báo của quy hoạch đô thị còn hạn chế, tình trạng thiếu trường, thiếu lớp cục bộ ở một số khu vực tất yếu xảy ra.

(2) Quy hoạch đô thị xác định hệ thống các cấp học theo đơn vị ở; Quy hoạch mạng lưới trường học xác định các cấp học theo ranh giới quản lý hành chính (phường, xã, thị trấn), dẫn đến còn bất cập trong công tác quản lý.

(3) Nhiều đồ án quy hoạch chung được lập và phê duyệt ở tỷ lệ 1/10.000 mới nghiên cứu ở cấp độ khu ở và mang tính định hướng, chưa lập quy hoạch chi tiết để xác định cụ thể vị trí, quy mô, ký hiệu trên bản vẽ do đó cũng khó khăn cho công tác rà soát, thống kê và quản lý.

(4) Các trường học còn thiếu (do chưa được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt) hoặc thiếu đất để xây dựng trường (chủ yếu tập trung tại các quận nội thành). Các quỹ đất mới, đất trống để bổ sung trên địa bàn không còn.

(5) Các trường học chưa được xây dựng đa phần nằm trong các quỹ đất cơ sở sản xuất xí nghiệp công nghiệp, đất cơ quan, bộ ngành, trường cao đẳng, đại học hoặc trong các khu đô thị (chưa được đầu tư đồng bộ giữa nhà ở và các công trình hạ tầng thiết yếu trong đó có trường học các cấp) nhưng chưa có phương án di dời cụ thể để thực hiện bổ sung xây dựng trường học theo định hướng quy hoạch.

(6) Các quỹ trường học đang sử dụng hiện có chưa thật sự phù hợp với Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và đạt chuẩn Quốc gia do: Một số khu đất trường học nằm trong khu vực ngõ xóm dân cư hiện có hoặc còn chung với các hộ dân nên phần lớn diện tích khuôn viên nhiều trường bị hạn chế, thiếu khu giáo dục thể chất hoặc các phòng học năng khiếu...; Một số khác thì nằm tiếp giáp các tuyến đường giao thông đô thị có mật độ tham gia giao thông lớn, ảnh hưởng về tiếng ồn tới khối nhà học, sinh hoạt ngủ nghỉ; Các trường hiện trạng có nhà ở dân cư hiện có, chưa thực hiện được việc giải phóng mặt bằng để mở rộng cải tạo xây dựng trường (các trường hợp này chủ yếu nằm trong các khu vực nội thành, phố cổ, phố cũ).

(7) Một số phường, xã khu vực ngoài đô (thuộc các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Từ Liêm...) hiện nay chưa đảm bảo điều kiện để đầu tư xây dựng trường học và các công trình hạ tầng xã hội khác theo chuẩn (giới hạn về mật độ xây dựng, tầng cao) do bị hạn chế theo quy định của Luật đô thị, Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch điều chỉnh hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016).

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trường học trên địa bàn Thành phố đảm bảo đúng tiến độ; Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã:

(1) Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai đối với các dự án đã được phê duyệt. Chủ động, tập trung quyết liệt trong công tác GPMB các dự án trên địa bàn; trường hợp có vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND Thành phố để chỉ đạo giải quyết. Tăng cường quản lý đất đai, chống lấn chiếm, xây dựng trái phép, kịp thời giải tỏa các vi phạm về đất đai. Thực hiện công khai, minh bạch và phát huy

tính dân chủ trong công tác giải phóng mặt bằng; tăng cường tuyên truyền, vận động làm cho người dân hiểu và chấp hành chủ trương thu hồi đất của cấp có thẩm quyền

(2) Sau khi hoàn thành xong công tác giải phóng mặt bằng, UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ sử dụng đất theo quy định tại Điều 11, Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định giao đất thực hiện Dự án theo quy định.

2.2. Sở Quy hoạch-Kiến trúc

(1) Kết quả giải quyết về quy hoạch trường học thời gian vừa qua đã đạt được nhiều kết quả khả quan, đáp ứng các tiêu chí theo Quy hoạch hệ thống giáo dục Thành phố tại Chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố; Quy hoạch mang lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của UBND Thành phố.

Tuy nhiên thực tế đến nay các trường học khu vực nội thành tiếp tục chịu áp lực do gia tăng dân số, tập trung vào các khu vực đông dân cư, trường học, các khu vực phát triển du lịch, thương mại dịch vụ.. Việc kiểm soát dân cư, tăng dân số cơ học cần có sự phối hợp của nhiều Ngành, nhiều cấp để kiểm soát hiệu quả và đồng bộ.

Trên cơ sở các khó khăn tồn tại, nguyên nhân và giải pháp nêu trên, để thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng trường học thời gian tới, Sở Quy hoạch – Kiến trúc kiến nghị thực hiện:

(2) Tăng cường công tác giám sát việc đầu tư xây dựng đồng bộ trường học (và các công trình hạ tầng xã hội, kỹ thuật đô thị khác) theo quy hoạch, tuân thủ theo Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện điều lệ quản lý thực hiện dự án đối với dự án khu đô thị mới, dự án phát triển khu nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội

(3) Kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo các quận, huyện rà soát hệ thống trường học trên địa bàn quận theo nhu cầu của từng phường, đồng thời có chủ trương chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ quan, bộ ngành, trường cao đẳng đại học nay không phù hợp quy hoạch để thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng trường học theo các Quy hoạch phân khu đô thị được duyệt.

(4) Cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư xây dựng trường học tại khu vực có nhu cầu cao về trường học và các huyện, xã vùng cao, vùng xa khó khăn về kinh phí;

(5) Rà soát và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quản lý hệ thống trường dân lập, tư thục; Bổ sung kiểm soát về quy hoạch mạng lưới đối với hệ thống trường dân lập, tư thục (lồng ghép trong Quy hoạch mạng lưới trường học Thủ đô hiện Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị chủ trì);

(6) Nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới trường học đồng bộ với Quy hoạch phân khu, quy hoạch chung, đảm bảo thống nhất trong công tác quy hoạch dự trữ quỹ đất trường học theo đơn vị ở và quản lý theo ranh giới hành chính xã, phường, thị trấn.

(7) Khi lập quy hoạch cải tạo các khu chung cư, tập thể cũ, ưu tiên giành quỹ đất để phát triển các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập đang thiếu trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong khu vực.

(8) Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu lập Quy hoạch Thủ đô làm cơ sở để triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát, điều tiết dân số và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội Thủ đô định hướng lâu dài và bền vững.

2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kiến nghị đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

(1) Về việc chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đề nghị Quốc hội cho phép tiếp tục bố trí nguồn lực để thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2021-2025.

(2) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục khẳng định chủ trương Giáo dục là quốc sách hàng đầu, lương giáo viên được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bảng lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng. Thực tế hiện nay lương và chế độ đãi ngộ của giáo viên vẫn chưa có chính sách ưu tiên riêng và vẫn xếp tương đương với viên chức trong các lĩnh vực khác. Lương thấp nên chưa tạo động lực để giáo viên yên tâm công tác và cống hiến hết mình cho sự nghiệp đổi mới Giáo dục và Đào tạo. Đối với đội ngũ công chức làm việc ở các cơ quan quản lý không được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo nên lương thấp hơn lương của giáo viên cùng năm công tác, do vậy không thu hút được viên chức giỏi trong ngành về công tác tại các cơ quan quản lý. Vì vậy, rất mong Quốc hội xem xét ban hành chính sách về chế độ đặc thù lương, phụ cấp đối với giáo viên và cán bộ quản lý, công chức công tác tại các cơ quan quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo.

(3) Thành phố Hà Nội thống nhất việc sửa đổi Luật giá và đưa sách giáo khoa là một trong những hàng hoá do nhà nước định giá. Việc định giá mặt hàng sách giáo khoa, đề nghị Quốc hội xem xét giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo định giá tối đa, các nhà xuất bản quyết định giá cụ thể.

- Kiến nghị đối với cơ quan Trung ương, Bộ, ban ngành

(1) Về việc số hóa SGK đề nghị Chính phủ có cơ chế pháp lý việc dạy học trực tuyến và dạy học trên truyền hình đối với Giáo dục phổ thông;

(2) Đề xuất với Chính phủ quan tâm đến chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý, công chức công tác tại các cơ quan quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo đời sống và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ ngành giáo dục.

(3) Từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của giáo viên được nâng lên so với trước đây theo quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019. Theo lộ trình quy định đến năm 2028 độ tuổi nghỉ hưu của nam là 62 và đến năm 2035 độ tuổi nghỉ hưu của nữ là 60. Với đặc thù tính chất công việc và tâm lý lứa tuổi học sinh thì độ tuổi nghỉ hưu như vậy không phù hợp đặc biệt là đối với giáo viên mầm non. Đề nghị Chính phủ xem xét quy định về độ tuổi nghỉ hưu đối với giáo viên mầm non, tiểu học, THCS cho phù hợp.

(4) Tiếp tục tăng cường chỉ đạo tập huấn bồi dưỡng thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông tập trung vào các nội dung như phương pháp dạy học, xây dựng kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá.

(5) Chỉ đạo các trường Đại học Sư phạm có kế hoạch đào tạo giáo viên dạy các môn tích hợp Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

(6) Có đề xuất với Bộ Nội vụ xem xét ban hành cơ cấu định mức giáo viên theo bộ môn để các địa phương xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức cũng như Kế hoạch cử đi đào tạo bồi dưỡng hằng năm.

(7) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục khẳng định chủ trương Giáo dục là quốc sách hàng đầu, lương giáo viên được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bảng lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng. Thực tế hiện nay lương và chế độ đãi ngộ của giáo viên vẫn chưa có chính sách ưu tiên, đội ngũ giáo viên mới tuyển dụng và đặc biệt giáo viên mầm non lương thấp không đảm bảo cuộc sống, chưa tạo động lực để giáo viên yên tâm công tác và cống hiến hết mình cho sự nghiệp đổi mới. Vì vậy, rất cần Chính phủ ban hành chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ nhà giáo đặc biệt là giáo viên mầm non.

(8) Xem xét có cơ chế đặc thù về quy định kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia và quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (được quy định tại các văn bản: Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT,

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo) đối với các cơ sở giáo dục tại các quận ở trung tâm Thành phố lớn như nâng tầng so với quy định, giảm diện tích tối thiểu/01học sinh để đảm bảo số học sinh trên lớp không vượt quá quy định, nâng tỷ lệ trường chuẩn quốc gia.

- Kiến nghị với Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố

Xây dựng Quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần xác định rõ nhu cầu quỹ đất dành cho hệ thống trường học công lập và tư thục. Kiến nghị:

(1) Ưu tiên dành quỹ đất xây dựng trường học khi di chuyển các cơ sở sản xuất, các trường cao đẳng, đại học, trụ sở các Bộ, ngành trong khu vực nội thành ra ngoại thành.

(2) Các khu vực chuyển đổi chức năng để xây dựng khu ở, các khu tập thể cũ được cải tạo, xây dựng lại trong khu vực nội đô lịch sử khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng trường học.

(3) Các khu đô thị mới tại khu vực nội đô mở rộng đã xác định vị trí, quy mô trường học theo quy hoạch đô thị, ưu tiên xây dựng trường công lập để phục vụ nhu cầu học tập của dân cư sinh sống trong khu đô thị; giao cho UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư các quỹ đất giành cho việc xây dựng trường học của khu đô thị mới.

(3) Khuyến khích xây dựng trường học chất lượng cao, quy mô lớn theo mô hình giáo dục hiện đại ở các khu đô thị tại Khu đô thị phía Đông vành đai 4, Khu đô thị Bắc sông Hồng và tại các đô thị vệ tinh theo hình thức xã hội hóa nhằm giảm tải cho khu vực nội đô.

(4) Tạo cơ chế chính sách đặc thù cho việc xây dựng, nâng cấp, cải tạo sửa chữa trường học của các xã, phường nằm trong khu vực ngoài đê các sông chảy qua địa bàn của Thành phố theo Luật đê điều, Pháp lệnh phòng chống lụt bão và bảo vệ công trình thủy lợi./.